TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST.
Ngày: 24/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Dũng.
2. Ông Nguyễn Như Phương.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải, Cán bộ Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Tấn Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Nông trường Cao su Cẩm Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

- Lâm Văn G (Lâm Huy T), sinh năm 1992, tại: Sóc Trăng.
Trú tại: ấp TT, xã LH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.
Chỗ ở hiện nay: ấp TS3, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
Dân tộc: Khơ Me.
Nghề nghiệp: Bán kẹo kéo. Trình độ văn hóa: 6/12.
Con ông: Lâm S và bà: Danh Thị M.
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 07 (bảy) tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". (Bản án số: 03/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2014.
Bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2017.
(Có mặt)

- Người bị hại: Chị Cao Thị H, sinh năm 1982.
Trú tại: ấp SN, xã XĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm S, sinh năm 1952.

Trú tại: ấp TT, xã LH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp TS3, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lâm Văn G và Cao Thị H quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo từ ngày 13/02/2017, G sử dụng nick name "Kiếp long đong" đăng nhập qua số điện thoại 0971067674 để vào mạng Zalo kết bạn với H thông qua nick name "Bằng lăng tím" của H. Quá trình kết bạn, G và H đã nảy sinh tình cảm và có quan hệ tình dục với nhau. Sau đó G nhiều lần đặt vấn đề mượn tiền của H để tiêu xài cá nhân, ban đầu H đồng ý nhưng sau đó G liên tiếp hỏi mượn tiền của H nên H không đồng ý. Để có tiền tiêu xài, G đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của H để chiếm đoạt tài sản, bằng cách lợi dụng việc H đã có gia đình và hiện đang là giáo viên tại trường Trung học phổ thông Sông Ray mà lại có quan hệ tình cảm lén lút với G. Tiến hành G đã nhắn tin qua mạng xã hội Zalo đe dọa uy hiếp tinh thần của H 03 lần (từ ngày 03/3/2017 đến ngày 28/3/2017) để buộc H đưa tiền cho G. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 03/3/2017, G đã nhắn tin qua mạng xã hội Zalo hỏi mượn H 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng H không đồng ý, G liền điện thoại và nhắn tin cho H đe dọa nếu không đưa tiền cho G, G sẽ đăng clip quay cảnh G và H quan hệ tình dục lên mạng xã hội Youtube cho mọi người xem nhằm uy hiếp tinh thần của H, H lo sợ gia đình và nơi H làm việc biết sẽ làm ảnh H đến công việc và cuộc sống gia đình. Ngày 04/3/2017 H hẹn G đến nhà nghỉ PH thuộc thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và đã giao cho G số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng).

Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 17/3/2017, G tiếp tục lên mạng xã hội Zalo nói chuyện với H và yêu cầu H đưa cho G số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng), H không đồng ý. G đe dọa nếu không đưa tiền thì sẽ điện thoại cho chồng H kể cho chồng H nghe chuyện G và H có quan hệ tình dục với nhau. Sau đó G sử dụng số điện thoại 01697341491 gọi cho H tiếp tục đe dọa, uy hiếp tinh thần H, H lo sợ nên đã đồng ý đưa tiền theo yêu cầu của G. Ngày 18/3/2017 H đã giao số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho H tại nhà nghỉ CT thuộc ấp 8, xã XT.

Lần thứ ba: Sáng ngày 28/3/2017, G nhắn tin cho H qua mạng xã hội Zalo yêu cầu H đưa cho G số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), H không đồng ý. G đe dọa nếu không đưa tiền thì sẽ rửa hình ảnh thân mật giữa G và H gửi đến trường học nơi H đang làm việc, mỗi lớp 01 tấm hình và gửi về cho gia đình H. Vì sợ

ảnh H đến công việc ở trường và hạnh phúc gia đình nên H đã đồng ý đưa tiền theo yêu cầu của G. Khoảng 13 giờ ngày 29/3/2017, H hẹn gặp G tại quán cà phê CT thuộc ấp 8, xã XT, huyện CM để giao số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho G. Tại đây, khi G vừa nhận tiền của H thì bị Công an huyện Cẩm Mỹ bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) mức án tù từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự.

Đề nghị buộc bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) phải trả lại cho chị Cao Thị H số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số IMEI: 354728/06/735629/3 của bị cáo Lâm Văn G sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 số thuê bao điện thoại số 0971067674 và 01 số thuê bao điện thoại số 01697341491 của bị cáo Lâm Văn G sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng đồng, có số IMEI: 3599299/07/168113/1 thu giữ của bị cáo Lâm Văn G, không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo G.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng đồng, có số IMEI: 358986/07/279837/2 thu giữ của chị Cao Thị H đề nghị trả lại cho chị H.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo G đã khai nhận để có tiền tiêu xài G đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của H để chiếm đoạt tài sản, bằng cách lợi dụng việc H đã có gia đình và hiện đang là giáo viên mà lại có quan hệ tình cảm lén lút

với G để buộc H phải giao tài sản cho G, G đã nhắn tin qua mạng xã hội Zalo đe dọa uy hiếp tinh thần của H nhiều lần (03 lần), từ ngày 03/3/2017 đến ngày 28/3/2017 và đã chiếm đoạt của H tổng cộng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại hai khách thể là quan hệ nhân thân và quan hệ sở hữu, mặt khác còn gây ảnh H xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Xuất phát từ động cơ tư lợi, bị cáo G đã thực hiện hành vi phạm tội bằng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, đã phạm tội nhiều lần là tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm.

Xét nhân thân của bị cáo. Ngày 14/01/2014 bị cáo Lâm Văn G bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 07 (bảy) tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"(Bản án số: 03/2014/HSST). Đến ngày 10/5/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hành án về phần án phí hình sự.

* Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 thì thời hạn xóa án tích được quy định "Ba năm trong trường hợp hình phạt là tù đến ba năm".

Xét việc bị cáo Lâm Văn G đã chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số: 03/2014/HSST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu vào ngày 10/5/2014. Đến ngày 03/3/2017 bị cáo G lại phạm tội mới là chưa hết thời hạn ba năm và chưa thi hành án về phần án phí hình sự nên chưa được xóa án tích, lần phạm tôi này được xem là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

* Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao thì thời hạn xóa án tích được quy định "02 năm trong trường hợp hình bị phạt tù đến 05 năm".

Tại thời điểm bị cáo G thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/3/2017, thì bị cáo G đã chấp hành xong hình phạt chính của Bản án số: 03/2014/HSST (hơn hai năm). Theo quy định trên thì thời hạn xóa án tích đối với bản án nêu trên là 02 năm nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích về hình phạt chính của Bản án số: 03/2014/HSST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Về phần án phí của Bản án số: 03/2014/HSST ngày ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, theo xác minh của Cơ quan điều tra được thu thập tại hồ sơ thì Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu không ra quyết định thi hành án về phần án phí nên bị cáo chưa thi hành án (BL: 151A). Việc bị cáo không thi hành phần án phí do lỗi của cơ quan thi hành án dân sự.

Xét khi thực hiện hành vi phạm tội thì Bản án số: 03/2014/HSST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đối với bị cáo G đã đương nhiên xóa án tích nên không xem là tái phạm theo quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự nhưng được xem bị cáo có nhân thấn xấu nên không được H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét cho bị cáo khành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại số tiền 20.000.000đ, khi bắt quả tang thu giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đã trả lại cho người bị hại (BL: 15). Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, có yêu cầu bị cáo Lâm Văn G phải trả lại cho người bị hại số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ nên buộc bị cáo Lâm Văn G phải hoàn trả lại cho chị Cao Thị H số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số IMEI: 354728/06/735629/3 thu giữ của bị cáo Lâm Văn G, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 số thuê bao điện thoại số 0971067674 và 01 số thuê bao điện thoại số 01697341491 thu giữ của bị cáo Lâm Văn G, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng đồng, có số IMEI: 3599299/07/168113/1 thu giữ của bị cáo G. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Lâm Văn G.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng đồng, có số IMEI: 358986/07/279837/2 thu giữ của chị Cao Thị H, chị H có yêu cầu xin nhận lại chiếc điện thoại nêu trên. Xét yêu cầu của chị H là phù hợp nên trả lại cho chị Cao Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng đồng, có số IMEI: 358986/07/279837/2.

(Số vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ đang tạm giữ, tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2017).

- Đối với xe mô tô hiệu WAND, màu xanh, biển số: 72K4-4355, số máy: 150FMG-80000484; số khung: WCG0055UM-800484 thu giữ của bị cáo Lâm Văn G, đã xác định chủ sở hữu xe nêu trên là của ông Lâm Sương (cha bị cáo), ông đã cho bị cáo G mượn xe làm phương tiện mua bán kẹo kéo, ông hoàn toàn không biết bị cáo G sử dụng xe vào việc pham tội. Trong giai đoạn điều tra, Công an huyện Cẩm Mỹ đã xử lý trả lại xe mô tô hiệu WAND, màu xanh, biển số: 72K4-4355 cho ông S (BL: 16).

Tại phiên tòa ông S không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2017.

Buộc bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) phải trả lại cho chị Cao Thị H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số IMEI: 354728/06/735629/3 của bị cáo Lâm Văn G đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 số thuê bao điện thoại số 0971067674 và 01 số thuê bao điện thoại số 01697341491 của bị cáo Lâm Văn G đã sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng đồng, có số IMEI: 3599299/07/168113/1.

Trả lại cho chị Cao Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng đồng, có số IMEI: 358986/07/279837/2.

(Số vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ đang tạm giữ, tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2017).

Án phí: Bị cáo Lâm Văn G (Lâm Huy T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại các Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ trích sao bản án./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- THA.DS huyện Cẩm Mỹ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh